

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Kè bảo vệ Khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn
Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1) tại xã Hoài Hải,
thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của UBND thị xã Hoài Nhơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Kè bảo vệ Khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1) tại xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 25/11/2021;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Kè bảo vệ Khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1) tại xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của UBND thị xã Hoài Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2233/UBND-XD ngày 16/12/2021 của UBND thị xã Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 45/TTr-STNMT ngày 12/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Kè bảo vệ Khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1) (sau đây gọi là Dự án) tại xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của UBND thị xã Hoài Nhơn (Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND xã Hoài Hải theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này. Cụ thể hóa các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng vào các hợp đồng thi công với nhà thầu, hướng dẫn giám sát các nhà thầu thực hiện.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM nếu dự án không được triển khai, chủ dự án phải lập lại Báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Hải;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KÈ BẢO VỆ KHU DÂN CƯ DỌC BỜ SÔNG HOÀI HẢI, ĐOẠN TỪ
THÔN KIM GIAO NAM ĐẾN THÔN KIM GIAO BẮC (GIAI ĐOẠN 1)
CỦA UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Kè bảo vệ khu dân cư dọc bờ sông Hoài Hải, đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc (giai đoạn 1).

1.2. Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.

1.3. Địa chỉ trụ sở: phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.4. Địa điểm thực hiện dự án: xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.5. Phạm vi, quy mô dự án, công suất dự án:

- Xây dựng tuyến kè dài 1.035m đoạn từ thôn Kim Giao Nam đến thôn Kim Giao Bắc. Trong đó, 1.000m kè tường đứng và 35m kè mái nghiêng.

- Các hạng mục công trình chính của dự án: kè tường đứng, kè mái nghiêng, cống tiêu thoát nước, tuyến đường giao thông trên mặt kè, mương thoát nước, bậc cấp lên xuống.

- Thời gian thi công toàn bộ dự án: 16 tháng.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ giai đoạn thi công, xây dựng dự án

2.1. Các tác động môi trường chính:

- Giai đoạn thi công, xây dựng và giải phóng mặt bằng: nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Tác động không liên quan đến chất thải: gây xáo trộn, làm thay đổi môi trường sống của một số loài thủy sinh, ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển vật liệu, vận chuyển đồ thải.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 1,08 m³/ngày có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ cao và nước thải từ quá trình xây dựng (trộn bê tông, rửa dụng cụ, thiết bị thi công) khoảng 1m³/ngày có hàm lượng chất thải rắn lơ lửng cao.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng; bụi khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên liệu, đất đắp; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- CTR sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân (chất hữu cơ, ni lông, giấy,...) với khối lượng khoảng 09 kg/ngày và bùn thải từ nhà vệ sinh bị tháo dỡ với khối lượng khoảng 28.800 tấn có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi.

- CTR xây dựng: phát sinh từ hoạt động thi công; đất bóc phong hóa với khối lượng khoảng 915 m³, đất đào không tận dụng được từ dự án với khối lượng khoảng 1.932 m³), có thể gây bụi, bồi lắng khu vực xung quanh.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- CTNH trong hoạt động xây dựng: (gồm: các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao bì), bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, pin, ắc quy thải,...) phát sinh trong toàn bộ quá trình xây dựng với khối lượng khoảng 25 kg.

- Tính chất CTNH: có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn và gây ngộ độc.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước mưa, nước thải

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: thường xuyên kiểm tra, nạo vét khơi thông các các mương thoát nước tạm thời, thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi, tránh hiện tượng nước mưa cuốn trôi vật liệu xuống sông.

- Nước thải sinh hoạt: thỏa thuận hợp đồng sử dụng chung nhà vệ sinh với các hộ dân lân cận.

- Nước thải xây dựng: bố trí các hố lắng xung quanh dự án để lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Định kỳ phun nước tưới ẩm giảm thiểu bụi với tần suất 02 lần/ngày trên các tuyến đường vận chuyển và những khu vực dễ phát sinh bụi.

- Phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu: vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, chờ đứng tải trọng cho phép trên từng tuyến đường, có bạt phủ kín không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Đối với các bãi tập kết nguyên vật liệu: Sử dụng bạt để che chắn các bãi tập kết, đảm bảo không cho phát tán bụi.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH

- CTR sinh hoạt: bố trí thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại lán trại của công nhân để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Hợp đồng với đơn vị

có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Đất thải: gồm đất, đá, thực bì phát sinh từ quá trình bóc phong hóa được thu gom về bãi thải tại thôn Diêu Quang, xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, diện tích khoảng 2.000 m², chiều cao đống thải trung bình khoảng 0,5-1,5m. Sau khi kết thúc dự án, công trình sẽ bàn giao cho địa phương.

Quy trình đổ thải, cụ thể: Tiến hành đổ đất đến đâu, san gạt, đầm nén và đắp bờ bao để hạn chế nước mưa chảy tràn chảy vào khu vực bãi thải; định kỳ kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước, tránh gây tắc nghẽn. Sau khi kết thúc dự án, tiến hành san gạt, gia cố và tạo mặt phẳng có cao độ bằng với cao độ xung quanh.

- CTNH: Bố trí các khu vực lưu chứa gần lán trại công nhân (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý trong giai đoạn thi công, xây dựng theo đúng quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Hạn chế tối đa hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và buổi tối. Các thiết bị (máy đầm, cắt, khoan, ...), phương tiện không hoạt động trong khoảng thời gian từ 18h00 - 6h00 sáng ngày hôm sau.

- Hạn chế hú còi và giảm tốc độ xe khi đi qua các khu vực tập trung dân cư đông.

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Bố trí các biển báo hiệu xung quanh các khu vực thi công: biển báo hạn chế tốc độ, biển báo công trường,... trên khoảng cách tối thiểu 150m, chóp cao su, dây, cờ, còi.

- Thông báo, niêm yết công khai tại khu vực thực hiện dự án gồm: thời gian thi công xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu.

3.5. Biện pháp giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải

- Thi công dự án vào các tháng trong mùa khô để giảm thiểu các tác động liên quan đến chế độ thủy văn khu vực dự án.

- Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ kè.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

Trong quá trình thi công vào những ngày mưa bão, tiến hành kiểm tra sự cố sạt lở để kịp thời che chắn, gia cố.

4. Danh mục biện pháp bảo vệ môi trường chính giai đoạn thi công, xây dựng của dự án

- Thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- Bãi thải chứa đất thừa từ dự án thuộc quản lý của UBND xã Hoài Hải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Trong giai đoạn thi công của dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

a) Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Số lượng giám sát: 02 điểm.
- Vị trí giám sát: Khu vực thi công trên tuyến kè và khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng.
- Các chỉ tiêu giám sát là: bụi, tiếng ồn.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.
- Tần suất quan trắc: Chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lấy mẫu với tần suất 03 tháng/lần kể từ lúc Dự án bắt đầu xây dựng.
- Các bước tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam.

b) Giám sát môi trường nước mặt

- Số lượng giám sát: 02 điểm.
- Vị trí giám sát: Nước sông tại vị trí điểm đầu và cuối của tuyến kè.
- Các chỉ tiêu giám sát là: pH, TSS, BOD, COD, độ đục.
- Tiêu chuẩn so sánh: 08-MT:2015/BTNMT.
- Tần suất quan trắc: Chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành lấy mẫu với tần suất 03 tháng/lần kể từ lúc Dự án bắt đầu xây dựng.
- Các bước tiến hành lấy mẫu theo đúng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam.

c) Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: Khu vực tập kết chất thải rắn (Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại) tại công trường.
- Thông số giám sát: Thành phần và khối lượng các chất thải phát sinh.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

d) Giám sát đổ thải

- Giám sát việc đổ thải của bãi thải.
- Vị trí giám sát: bãi đổ thải được quy hoạch trước khi thi công.

e) Giám sát sạt lở

- Tổ chức giám sát nhằm thực hiện các hiện tượng sạt lở trong quá trình

đào đắp, xác định quy mô, mức độ để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vị trí giám sát: Khu vực đào đắp, khu vực bãi đổ thải, bãi thải tạm.

g) Giám sát cháy nổ

- Tổ chức giám sát nhằm phát hiện các sự cố cháy nổ có thể xảy ra để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vị trí giám sát: tại khu vực thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát trong giai đoạn hoạt động: Giám sát lũ lụt, sạt lở, bồi lấp sông.

Trong quá trình thi công xây dựng cần phải được kiểm tra, giám sát thường xuyên không để bùn đất rơi vãi xuống sông.

Giám sát các sự cố môi trường: vỡ kè, cống tiêu, lũ lụt vượt tần suất, hạn hán bất thường, sạt lở, bồi lấp kênh mương để có biện pháp xử lý kịp thời.

6. Một số yêu cầu bổ sung

- Toàn bộ chất thải thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành của Dự án phải được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý đúng quy định.

- Trong quá trình triển khai thi công, xây dựng phải kiểm tra, giám sát thường xuyên không để bùn, đất rơi vãi xuống sông.

- Thu gom triệt để lượng bùn thải phát sinh từ quá trình tháo dỡ nhà vệ sinh, đảm bảo thu gom xử lý theo quy định.